

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 105/2007/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Tái tạo
nguồn lợi thủy sản Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***Căn cứ Luật thủy sản ngày 26 tháng
11 năm 2003;**Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn;**Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP
ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Thủy sản;**Căn cứ Quyết định số 29/2006/QĐ-
TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thành lập và
quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ
Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam;**Xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục
Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết
định này Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt
Nam.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công
báo.**Điều 3.** Các ông Chánh Văn phòng,
Cục trưởng Cục Khai thác và Bảo vệ
nguồn lợi thủy sản, Thủ trưởng các Vụ,
Cục, Thanh tra Bộ, Chủ tịch Hội đồng
quản lý Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản
Việt Nam, Giám đốc Cơ quan điều hành
Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam
và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có
trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.**BỘ TRƯỞNG****Cao Đức Phát**

ĐIỀU LỆ**tổ chức và hoạt động của Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam**

(ban hành kèm theo Quyết định số 105/2007/QĐ-BNN ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Địa vị pháp lý của Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam

1. Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính, được thành lập, tổ chức hoạt động theo Quyết định số 29/2007/QĐ-TTg ngày 28/02/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và quy định về tổ chức, hoạt động của Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam (sau đây gọi tắt Quyết định 29/2007/QĐ-TTg).

2. Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước theo quy định của pháp luật.

3. Tên giao dịch của Quỹ bằng tiếng Anh: “VietNam Fund for Aquatic Resources Reproduction”, được viết tắt là VIF ARR.

Điều 2. Trụ sở Quỹ

Quỹ có trụ sở tại thành phố Hà Nội; có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và Văn phòng giao dịch ở nước ngoài khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

Quỹ có bản tin nội bộ và Website riêng.

Điều 3. Mục đích Hoạt động của Quỹ

Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn huy động và tiếp nhận để tái tạo và ngăn ngừa sự suy giảm nguồn lợi thủy sản.

Chương II**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ TÁI TẠO NGUỒN LỢI THỦY SẢN VIỆT NAM****Điều 4.** Nhiệm vụ của Quỹ

Quỹ có nhiệm vụ huy động các nguồn tài chính trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để hỗ trợ các chương trình, dự án và các hoạt động khác nhằm

tái tạo và ngăn ngừa sự suy giảm nguồn lợi thủy sản trên phạm vi cả nước với các hình thức sau:

1. Tài trợ hoặc đồng tài trợ cho các chương trình, dự án và hoạt động nhằm tái tạo và ngăn ngừa sự suy giảm nguồn lợi thủy sản.

2. Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân lãi suất vốn vay từ các tổ chức tín dụng khác để chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp khai thác thủy sản ở các vùng nước ven bờ ra xa bờ; tạo việc làm cho các đối tượng phải di chuyển hoạt động khai thác ra khỏi các vùng được thiết lập khu bảo tồn biển, bảo tồn thủy sản nội địa, khu vực cấm khai thác; ứng dụng công nghệ mới vào khai thác thủy sản có chọn lựa; sản xuất giống thủy sản nhân tạo để tái tạo và phục hồi nguồn lợi thủy sản.

3. Bảo toàn, phát triển nguồn vốn của Quỹ và bù đắp chi phí quản lý.

4. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động nhằm tái tạo và ngăn ngừa suy giảm nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật.

5. Thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án hoặc các hoạt động được hỗ trợ từ nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

6. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức cơ quan điều hành và các đơn vị thuộc Quỹ phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và các quy định của Điều lệ Quỹ.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các chương trình, dự án và các hoạt động nhằm tái tạo và ngăn ngừa sự suy giảm nguồn lợi thủy sản.

3. Đình chỉ tài trợ, đồng tài trợ và hỗ trợ lãi suất vốn vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của pháp luật và khởi kiện các chủ đầu tư tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Mời chuyên gia của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Hội đồng thẩm định các hoạt động, nhiệm vụ và dự án đầu tư nhằm tái tạo, phục hồi nguồn lợi thủy sản có sử dụng nguồn vốn của Quỹ, bao gồm cả tài trợ, hỗ trợ lãi suất vay tín dụng.

5. Từ chối mọi yêu cầu của bất cứ tổ chức, cá nhân nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

6. Quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong việc kêu gọi, thu hút, tiếp nhận viện trợ hoặc huy động

vốn theo quy định của pháp luật để đầu tư cho các dự án, các hoạt động, các nhiệm vụ nhằm tái tạo nguồn lợi thủy sản theo kế hoạch hoạt động được giao của Quỹ.

Chương III

NGUỒN VỐN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TÁI TẠO NGUỒN LỢI THỦY SẢN VIỆT NAM

Điều 6. Nguồn vốn ban đầu của Quỹ

Vốn ban đầu của Quỹ từ nguồn ngân sách. Quy mô sẽ căn cứ vào mục tiêu, nội dung chi, phương thức sử dụng vốn và do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 7. Nguồn vốn huy động

1. Đóng góp của tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác, nuôi trồng, chế biến, mua, bán, xuất khẩu và nhập khẩu thủy sản;

2. Đóng góp của tổ chức, cá nhân hoạt động trong các ngành, nghề có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn lợi thủy sản;

3. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

4. Vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho các hoạt động nhằm tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản;

5. Tiền đền bù thiệt hại về nguồn lợi thủy sản, khắc phục hậu quả sự cố môi

trường sống của các loài thủy sinh theo quy định của pháp luật;

6. Phí bảo vệ nguồn lợi thủy sản;

7. Các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hoạt động của Quỹ

Hoạt động của Quỹ bao gồm:

1. Huy động các nguồn tài chính;

2. Tài trợ, đồng tài trợ;

3. Hỗ trợ lãi suất vay vốn từ các tổ chức tín dụng khác;

4. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác.

Điều 9. Đối tượng được hỗ trợ tài chính của Quỹ

1. Đối tượng được hỗ trợ tài chính của Quỹ là tổ chức, cá nhân có các chương trình dự án, hoạt động và nhiệm vụ tái tạo và ngăn ngừa suy giảm nguồn lợi thủy sản mang tính quốc gia, liên vùng hoặc một khu vực mà có phạm vi ảnh hưởng cả vùng.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối tượng, danh mục các chương trình, dự án được ưu tiên hỗ trợ tài chính từ Quỹ.

3. Đối tượng được hỗ trợ tài chính phải đáp ứng các điều kiện đối với từng phương thức hỗ trợ quy định tại Điều 10, 11 của Điều lệ này.

Điều 10. Phương thức tài trợ, đồng tài trợ

1. Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam tài trợ cho các tổ chức cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động tái tạo và ngăn ngừa suy giảm nguồn lợi thủy sản sau:

a) Sản xuất, mua giống hoặc nhập công nghệ sản xuất giống; chế tạo các rạn nhân tạo thả xuống các vùng nước tự nhiên nhằm phục hồi nguồn lợi thủy sản; bảo vệ, bảo tồn các loài thủy sản quý hiếm, đang bị đe dọa có nguy cơ tuyệt chủng...;

b) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sinh vật; phổ cập kiến thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho cộng đồng;

c) Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong bảo vệ, tái tạo và ngăn ngừa suy giảm nguồn lợi thủy sản; khen thưởng các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhiều đóng góp trong các hoạt động tái tạo, khắc phục suy thoái nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sinh;

d) Xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

e) Thiết kế các chương trình, dự án bảo vệ, tái tạo và ngăn ngừa sự suy giảm nguồn lợi thủy sản nhằm vận động sự

tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia;

f) Nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn, các giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường.

2. Quỹ hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để đồng tài trợ cho các nhiệm vụ và hoạt động tái tạo, ngăn ngừa suy giảm nguồn lợi thủy sản theo quy định của Điều lệ và phù hợp với cam kết của phía đồng tài trợ.

3. Quỹ chỉ được sử dụng tối đa 30% vốn bổ sung hàng năm để thực hiện phương thức tài trợ và đồng tài trợ.

Điều 11. Phương thức hỗ trợ lãi suất vay vốn tín dụng

1. Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các tổ chức cá nhân có các dự án phục vụ hoạt động tái tạo và ngăn ngừa suy giảm nguồn lợi thủy sản sau:

a) Chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp khai thác thủy sản ở các vùng nước ven bờ ra xa bờ;

b) Tạo việc làm cho các đối tượng phải di chuyển hoạt động khai thác ra khỏi các vùng nước được thiết lập khu bảo tồn biển, bảo tồn thủy sản nội địa, khu vực cấm khai thác;

c) Ứng dụng công nghệ mới vào khai thác thủy sản có chọn lựa;

d) Sản xuất giống thủy sản nhân tạo để tái tạo và phục hồi nguồn lợi thủy sản.

2. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất vay vốn là các dự án vay vốn tín dụng khác, đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và hoàn trả được vốn vay cho các tổ chức tín dụng. Việc cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất vay vốn được tiến hành một năm 01 lần trên cơ sở nợ gốc và lãi dự án đã trả cho tổ chức tín dụng.

3. Mức hỗ trợ lãi suất không quá 50% lãi suất vay theo hợp đồng vay đã ký với tổ chức tín dụng.

4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định danh mục các dự án, tổng mức hỗ trợ và mức hỗ trợ lãi suất vay hàng năm.

5. Tổng số tiền hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án trong năm không vượt quá 20% vốn bổ sung hàng năm của Quỹ.

Điều 12. Phương thức nhận ủy thác

1. Quỹ được nhận ủy thác cho vay, thu hồi nợ và tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác.

2. Quỹ được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác, mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ QUỸ TÁI TẠO NGUỒN LỢI THỦY SẢN VIỆT NAM

Điều 13. Cơ cấu tổ chức

1. Tổ chức bộ máy của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ và Bộ phận giúp việc cho Cơ quan điều hành Quỹ.

2. Tổ chức và hoạt động của các Cơ quan thuộc Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Quỹ được thành lập Hội đồng tư vấn chuyên ngành để giúp Hội đồng quản trị Quỹ thẩm định, đánh giá, tuyển chọn các chương trình, dự án đề nghị hỗ trợ tài chính.

Điều 14. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Cơ cấu và nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điều 7 của Quyết định số 29/2007/QĐ-TTg.

2. Nguyên tắc và chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ.

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể. Các vấn đề thảo luận có biểu quyết trong các phiên họp được quyết định theo nguyên tắc đa số. Trong các trường hợp Hội đồng không tổ chức họp, thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

có thể yêu cầu các thành viên Hội đồng cho ý kiến quyết định bằng văn bản và cũng quyết định theo nguyên tắc đa số;

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 03 tháng 01 lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Trong trường hợp cần thiết, để giải quyết những vấn đề đột xuất, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể triệu tập họp bất thường.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Ban kiểm soát Quỹ

1. Cơ cấu và nhiệm vụ của Ban kiểm soát Quỹ quy định tại Điều 8 của Quyết định số 29/2007/QĐ-TTg.

2. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát Quỹ

a) Ban kiểm soát Quỹ làm việc theo Quy chế hoạt động do Hội đồng quản lý Quỹ quy định;

b) Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban do Trưởng ban ủy quyền được tham dự và được phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không được biểu quyết;

c) Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Điều 16. Cơ quan điều hành Quỹ

1. Cơ quan điều hành Quỹ được đặt tại Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản, gồm Giám đốc, một phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ phận giúp việc.

2. Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề xuất và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người đứng đầu Bộ phận giúp việc do Giám đốc đề nghị và Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Cơ cấu tổ chức Bộ phận giúp việc của Quỹ do Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ đề xuất và Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 17. Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ

1. Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ trong các quan hệ pháp lý ở trong nước và ngoài nước, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

2. Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức, điều hành hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ theo điều lệ, quyết định của Hội đồng

quản lý Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính của Quỹ hàng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch này;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình huy động vốn, hỗ trợ tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Đề xuất thành lập các Hội đồng tư vấn chuyên ngành và tổng hợp, xử lý ý kiến tư vấn trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;

e) Tổ chức soạn thảo quy chế hoạt động của Bộ phận giúp việc trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện các hoạt động của Quỹ;

f) Đề xuất phó Giám đốc và Kế toán trưởng, Trưởng Bộ phận giúp việc của Quỹ để Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm;

g) Quản lý, sử dụng và phát triển lực lượng lao động làm việc cho Quỹ phù hợp với hoạt động của Quỹ và theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo điều lệ này và các quy định khác của pháp luật;

i) Được tham gia các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ và được đóng góp ý kiến vào các nội dung của phiên họp.

Điều 18. Hội đồng tư vấn chuyên ngành của Quỹ

1. Các Hội đồng tư vấn chuyên ngành có nhiệm vụ tư vấn cho Quỹ trong việc đánh giá, tuyển chọn các Chương trình, dự án, nhiệm vụ và hoạt động đề nghị được sử dụng nguồn tài chính từ Quỹ, đề tái tạo, ngăn ngừa sự suy giảm nguồn lợi thủy sản.

2. Thành viên của Hội đồng tư vấn chuyên ngành có thể từ các Bộ, ngành, các địa phương, các tổ chức, cá nhân có năng lực, trình độ chuyên môn và phẩm chất phù hợp với nội dung đề nghị hỗ trợ tài chính.

3. Hội đồng tư vấn chuyên ngành làm việc theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

4. Chi phí cho hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên ngành được tính vào chi phí quản lý Quỹ.

Điều 19. Chế độ cán bộ làm việc cho Quỹ

1. Các cán bộ kiêm nhiệm làm việc cho Quỹ được hưởng các chế độ kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

2. Các cán bộ chuyên trách của Quỹ được hưởng lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác theo quy định hiện hành.

Chương V

**QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA QUỸ
TÁI TẠO NGUỒN LỢI THỦY SẢN
VIỆT NAM**

Điều 20. Chế độ quản lý tài chính của Quỹ

Hàng năm, Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam có trách nhiệm:

1. Xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng vốn cho hoạt động hỗ trợ tài chính của Quỹ;
2. Lập dự toán thu, chi tài chính cho hoạt động bộ máy của Quỹ theo điều lệ này và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 21. Năm tài chính của Quỹ

1. Năm tài chính của Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam bắt đầu từ 01 tháng 01 và kết thúc vào 31 tháng 12.
2. Chế độ tài chính, chế độ kế toán của Quỹ được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.
3. Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam.

Điều 22. Chế độ kiểm toán

Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam tự tổ chức kiểm toán nội bộ báo cáo tài chính của Quỹ hoặc thuê kiểm toán độc lập nếu thấy cần thiết.

Điều 23. Báo cáo tài chính

Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam lập và gửi các báo cáo nghiệp vụ, báo cáo thống kê, báo cáo kế toán và các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Điều khoản thi hành

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Điều lệ này.

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát